



**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,
Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024.37574499 - Fax: 024.37576752

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty;
4. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023;
5. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS);
6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
7. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty EMS; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty EMS;
9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS;
10. Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;
11. Tờ trình về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 và và Bản cung cấp thông tin của các ứng cử viên.
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.



TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37574499 - Fax: 024.37576752 - Website: <https://ems.com.vn/>

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian họp: **08h00, Thứ Sáu, ngày 21 tháng 04 năm 2023.**

Địa điểm: Hội trường Tầng 4 - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, số 5 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	- Đăng ký đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông.
08h30 – 09h00	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; - Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự; - Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch Đại hội; - Đề cử và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc, chương trình nghị sự của Đại hội.
09h00 – 10h00	Trình bày các báo cáo: - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS).
10h00 – 10h30	Trình bày tờ trình về các nội dung: - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty EMS; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty EMS; - Thông qua phương án sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
10h30 – 10h45	- Đại diện cổ đông Tổng công ty Bưu điện Việt Nam phát biểu ý kiến.
10h45 – 11h15	Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028: - Thông qua Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028; - Thông qua tờ trình về việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028; - Tiến hành bầu thành viên BKS.
11h15 – 11h30	- Nghi giải lao và Kiểm phiếu bầu.
11h30 – 11h45	- Thảo luận và trả lời các câu hỏi tại Đại hội; - Biểu quyết về các nội dung báo cáo và tờ trình của Đại hội.
11h45 – 12h15	- Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên BKS; - Các thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 ra mắt Đại hội; - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Điều 1. Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty EMS”).

Điều 2. Mục tiêu của Quy chế

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo an ninh, trật tự và hiệu quả làm việc của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Thành phần tham dự

Thành phần tham dự Đại hội là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 15/03/2023) có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội.

Điều 4. Quy định về trật tự

1. Tại Đại hội, mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội phải mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng, Thư mời họp, bản gốc Giấy ủy quyền (nếu có), bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (đối với tổ chức), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết.
2. Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
 - a. Giấy ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - (i) Đối với cổ đông cá nhân: Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó (hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông) và người được ủy quyền dự họp.
 - (ii) Đối với cổ đông tổ chức:
 - Trong các trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - b. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba trừ trường



hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tổ chức là người uỷ quyền theo quy định tại tiết (ii) điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định chung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Ban tổ chức có quyền mời các cổ đông không tuân thủ quy định chung ra khỏi Đại hội để không làm ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chung.
5. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được uỷ quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty EMS.

Điều 6. Biểu quyết tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tại Đại hội thông qua Thẻ biểu quyết.
2. Đặc điểm của Thẻ biểu quyết: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của Cổ đông/Người được uỷ quyền, số cổ phần phổ thông sở hữu/được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết tương ứng tại Đại hội, mã số biểu quyết và đóng dấu treo của Tổng công ty EMS.
3. Cách biểu quyết: Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết “Tán thành”, hoặc “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.
4. Điều kiện để nghị quyết được thông qua
 - a. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
 - b. Tỷ lệ phiếu biểu quyết cần thiết để thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật, trong đó:
 - (i) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

- Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi;
- (ii) Các nghị quyết đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 4 Điều này, khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Tổng công ty, khoản 2 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty.

Điều 7. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông được phát: Một tờ phiếu bầu thành viên BKS với tổng số phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x ba (03) (số lượng thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội).
3. Cổ đông bầu thành viên BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x ba (03) (số lượng thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội).
4. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:
 - a. Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát; hoặc
 - b. Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội; hoặc
 - c. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
 - d. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc
 - e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền; hoặc
 - f. Phiếu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi bỏ phiếu kết thúc vào hòm phiếu đã được niêm phong; hoặc
 - g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu.
5. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào BKS
 - a. Các ứng cử viên trúng cử bầu vào BKS là các ứng cử viên BKS có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp cho đến khi lấy đủ số thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội.
 - b. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
 - c. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, trường hợp không có phiếu đặt câu hỏi thì đăng ký nội dung phát biểu vào giấy và chuyển cho tổ giúp việc gửi Ban Thư ký để trình Đoàn Chủ tịch.
2. Trường hợp Đoàn Chủ tịch đề nghị các cổ đông phát biểu trực tiếp, cổ đông cần phát biểu giao tay đề nghị phát biểu và chỉ phát biểu ý kiến khi Đoàn Chủ tịch mời phát biểu.

3. Mọi cổ đông đều có quyền và được khuyến khích tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội. Tuy nhiên trong trường hợp có quá nhiều ý kiến phát biểu dẫn tới kéo dài thời gian Đại hội ngoài dự kiến hoặc có nhiều ý kiến trùng lặp về nội dung, Đoàn Chủ tịch có quyền lựa chọn những ý kiến phát biểu chung nhất hoặc gần nhất với chương trình nghị sự để giải đáp và từ chối trả lời các vấn đề nằm ngoài chương trình nghị sự.
4. Cổ đông khi phát biểu cần nhanh gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch

Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để điều hành Đại hội. Quyền và trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty EMS theo trình tự đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
4. Trả lời/chi định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
6. Các quyền khác theo Điều lệ Tổng công ty EMS.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định và được thông qua tại Đại hội. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách và tính hợp pháp, hợp lệ của việc tổ chức Đại hội theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty EMS.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.
2. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội.
3. Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Phổ biến thể lệ, các nguyên tắc thực hiện biểu quyết, hướng dẫn sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử.
 - b. Kiểm phiếu sau khi Đại hội biểu quyết, bầu cử.
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 - d. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử (nếu có).

2. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- a. Việc bỏ phiếu bầu được bắt đầu sau khi Ban tổ chức thông báo đề nghị các cổ đông thực hiện bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hỏi Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến;
- b. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện cổ đông;
- c. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- d. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- e. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung họp tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Thư ký Đại hội lập Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản, nghị quyết của Tổng công ty.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty EMS có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty EMS biểu quyết thông qua. Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Lam

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần)

1. Quy định về việc bầu đôn phiếu

Việc bầu cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Các thức bầu

a) Xác định tổng số phiếu bầu thành viên BKS của một cổ đông (hoặc người được ủy quyền)

Tổng số phiếu bầu thành viên BKS của cổ đông/người được ủy quyền được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{r} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{bầu} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{sở hữu và được} \\ \text{ủy quyền} \end{array} \times \begin{array}{r} \text{Số thành viên BKS được} \\ \text{Đại hội đồng cổ đông} \\ \text{phê chuẩn bầu} \end{array} \text{ (nhân)}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên được bầu vào BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 03 người. Ông A là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số phiếu bầu BKS của ông A là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu bầu. Danh sách các ứng cử viên để bầu vào BKS được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua giả định là có 3 ứng cử viên.

b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của cổ đông/người được ủy quyền cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phiếu bầu phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử BKS, ông A chia tổng số phiếu bầu của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên, ví dụ:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn A	1.500
2	Nguyễn B	1.000
3	Nguyễn C	500
	Tổng cộng	3.000

Lưu ý:

- Ông A có thể chỉ sử dụng **bằng hoặc ít hơn tổng số phiếu bầu của mình** (ở ví dụ này, tổng số phiếu bầu BKS của ông A là 3.000 phiếu) để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 3.000 phiếu thì tờ phiếu bầu của ông A là không hợp lệ.

- Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu bầu của người cầm phiếu, số này trên từng tờ phiếu của mỗi cổ đông/người được ủy quyền là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện cổ đông đó đang sở hữu hoặc được ủy quyền. Tổng số lượng phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2022:

1.1. Các nội dung hoạt động của HĐQT:

a) Sau phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, ngày 28/4/2022 HĐQT nhiệm kỳ V đã tổ chức được phiên họp đầu tiên để bàn bạc và thông qua các nội dung sau:

- HĐQT nhiệm kỳ V thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Lam là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Nhiệm kỳ V (2022-2027).

- Thống nhất ban hành Quy định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Nhiệm kỳ V (2022-2027).

- HĐQT nhất trí bổ nhiệm Người phụ trách quản trị và Thư ký Tổng công ty.

- HĐQT thống nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty sau khi cập nhật các nội dung liên quan đến Vốn điều lệ; Danh mục ngành nghề kinh doanh sau khi sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/EMS ngày 28/04/2022.

- Thống nhất nội dung bàn giao giữa Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV và Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ V.

b) Ngày 15/07/2022, HĐQT nhiệm kỳ V đã họp phiên thứ 2 để bàn bạc và thông qua các nội dung sau:

- HĐQT thống nhất thông qua chủ trương thành lập Phòng/Tổ mềm chuyên trách công tác Chuyển đổi số trực thuộc Tổng công ty và giao cho Tổng giám đốc triển khai thành lập.

- HĐQT nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và tạm đình chỉ chức vụ cán bộ của Tổng công ty.



- HĐQT thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức đối thoại và thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Tổng công ty.

- HĐQT nhất trí nội dung dự thảo và ban hành quy định về phân cấp và ủy quyền trong công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản và thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại Tổng công ty.

- HĐQT thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Tổng công ty.

- HĐQT nhất trí ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành một số văn bản hành chính.

- HĐQT nhất trí bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội.

c) Ngày 11/10/2022, HĐQT nhiệm kỳ V đã họp phiên thứ 3 để thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- HĐQT thống nhất thông qua nội dung báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022, các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy kinh doanh các tháng cuối năm 2022. Bên cạnh đó HĐQT thống nhất các mục tiêu điều hành và giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng 3 tháng cuối năm và một số nhiệm vụ, công tác trọng tâm để đẩy mạnh kinh doanh các tháng cuối năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt phương án thành lập Trung tâm Phát triển kinh doanh mạng lưới.

- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung dự thảo và ban hành Quy chế bảo mật và an toàn hệ thống CNTT tại Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung dự thảo và ban hành Quy chế Thi đua Khen thưởng của Tổng công ty.

d) Ngày 15/12/2022, HĐQT nhiệm kỳ V đã họp phiên thứ 4 để bàn bạc và thông qua các nội dung sau:

- Sau khi nghe Ban TGD kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp trước, HĐQT đề nghị Ban TGD tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh doanh năm 2023.

- HĐQT thống nhất thông qua báo cáo dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; dự kiến chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023. Đồng thời HĐQT đề nghị Ban TGD tiếp tục rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty sau khi cập nhật kế hoạch doanh thu dịch vụ EMS Tổng công ty BĐVN giao cho các BDT/TP.

- HĐQT thống nhất thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023.

- HĐQT thống nhất ban hành định mức lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh của Tổng công ty EMS.

- HĐQT thống nhất phê duyệt chủ trương thành lập Ban Chiến lược và Chuyển đổi số.

- HĐQT thống nhất thông qua phương án điều chỉnh mô hình tổ chức của Tổng công ty.

- HĐQT thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

- HĐQT thống nhất thông qua báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2022 và phê duyệt danh mục đầu tư năm 2023.

- HĐQT thống nhất giao nhiệm vụ cho Ban Tổng giám đốc xây dựng phương án, tìm kiếm, mua diện tích sàn tại các Tòa nhà Văn phòng làm Trụ sở của Tổng công ty và mặt bằng làm việc ổn định, lâu dài cho khối Cơ quan Tổng công ty.

- HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Hội nghị người lao động năm 2022 và Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2023.

d) Ngoài các nội dung đã được HĐQT bàn bạc và thông qua tại các phiên họp định kỳ HĐQT nói trên, trong năm 2022 HĐQT còn phê duyệt một số nội dung thông qua các cuộc họp chuyên đề và qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (Phiếu lấy ý kiến). Cụ thể:

- Thống nhất bổ nhiệm lại ông Bùi Quốc Bảo giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT.V ngày 21/06/2022.

- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT.V ngày 15/07/2022.

- Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT.V ngày 27/7/2022.

- Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần tại từ nguồn Vốn chủ sở hữu tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT.V ngày 11/10/2022.

- Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn Vốn chủ sở hữu tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT.V ngày 22/11/2022.

- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT.V ngày 17/02/2023.

1.2. Kết quả triển khai các nghị quyết của HĐQT:

- Hầu hết các nghị quyết của HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian.

- Kết quả sản xuất kinh doanh: Năm 2022, bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thách thức. Từ quý II năm 2022, doanh thu các dịch vụ của Tổng công ty, đặc biệt là dịch vụ chuyển phát quốc tế có xu hướng giảm sâu do mất dần lợi thế cạnh tranh sau dịch bệnh covid19. Các sàn TMĐT liên tục thành lập các công ty chuyển phát để tự chuyển phát hàng hóa cung cấp trên sàn đã khiến cho mức độ cạnh tranh đối với dịch vụ chuyển phát TMĐT ngày càng khốc liệt. Đứng trước những khó khăn đó, được sự quan tâm chỉ đạo của Công ty mẹ - Tổng công ty BĐVN và sự ủng hộ của các BĐT/TP, Tổng công ty EMS đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, giữ vững thị phần, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua. Kết quả cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022		
		KH 2022	% so TH2021	TH 2022	% so TH2021	% so KH 2022
I	Tổng doanh thu	3,360,000	134.36%	2,243,492	89.72%	66.77%
II	Tổng chi phí	3,270,500	135.47%	2,153,961	89.22%	65.86%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	89,500	103.60%	89,531	103.63%	100.04%
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế	71,400	104.93%	71,348	104.85%	99.93%
V	Tỷ lệ cổ tức	10%	100.00%	20%	200.00%	200.00%
VI	Vốn chủ sở hữu	236,583	115.96%	236,579	115.96%	100.00%
VII	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	30.18%	90.55%	30.16%	90.42%	99.93%

* Ghi chú: Chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu được xác định theo quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính, bao gồm Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411), Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418), Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Mã số 422). Chỉ tiêu này được xác định theo số cuối kỳ tại Bảng cân đối kế toán trên Báo cáo tài chính.

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành SXKD. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT được qui định tại Điều lệ của Tổng công ty và quy định của Pháp luật. Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của thị trường, năm 2022 Tổng công ty tiếp tục đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận, hoàn thành vượt mức tỷ lệ cổ tức kế hoạch năm 2022 và duy trì tiền lương, thu nhập ổn định cho người lao động.

- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT.

Trong năm 2022, HĐQT chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban TGD. Tại các phiên họp của HĐQT, đều có nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT phiên họp trước đó; nghe Ban TGD giải trình lý do đối với các nội dung chưa được thực hiện. HĐQT đánh giá Ban TGD đã hoạt động rất tích cực, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty hoạt động tốt, không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty của Ban TGD và các cán bộ quản lý.

3. Thù lao của HĐQT năm 2022:

Tổng công ty EMS đã tính toán, xác định và trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 theo mức chi đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông

qua và các quy định hiện hành của Nhà nước với tổng số tiền là **501,120,000 đồng**, trong đó thù lao của HĐQT là **319,680,000 đồng**.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng công ty EMS xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- Tổng doanh thu: 2,650 tỷ đồng, tăng 18.12% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: 90 tỷ đồng, tương đương lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế: 71.75 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30.21%.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

2. Các hoạt động trọng tâm và định hướng chỉ đạo của HĐQT năm 2023:

Năm 2023 dự báo tiếp tục là một năm vô cùng khó khăn, Tổng công ty đặt mục tiêu tiếp tục giữ vững và mở rộng thị phần trong thị trường bưu chính chuyên phát. Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận và tiền lương của CBCNV, HĐQT đề nghị Ban TGD và các đơn vị tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp để phát triển kinh doanh theo các định hướng sau:

2.1. Rà soát để sửa đổi, bổ sung chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng chiến lược sản phẩm dịch vụ EMS, dịch vụ Logistics gắn với các thị trường trong và ngoài nước.

2.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi số của Tổng công ty, từng bước tăng cường ứng dụng CNTT và CDS để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu về kinh doanh và quản trị. Nâng cao chất lượng và số lượng nhân lực, vật lực triển khai CNTT và CDS.

2.3. Tập trung phát triển các dịch vụ nhanh chất lượng cao và khác biệt với các dịch vụ chuyên phát của Tổng công ty BĐVN. Thúc đẩy kinh doanh những dịch vụ chủ lực, có hiệu quả kinh doanh cao đồng thời kiểm soát những dịch vụ kinh doanh chưa có hiệu quả. Rà soát, cải tiến, nâng cấp toàn diện các sản phẩm dịch vụ để nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

2.4. Tiếp tục phát triển hệ thống Bưu cục EMS KHL tại địa bàn khu công nghiệp của các Tỉnh/TP trọng điểm để tăng thị phần và phát triển kinh doanh dịch vụ; điều chỉnh mô hình kinh doanh tại các Chi nhánh để nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động; triển khai mở rộng kênh đại lý, cộng tác viên, đẩy mạnh bán hàng đa kênh để tăng độ phủ thị trường, tăng thị phần các dịch vụ.

2.5. Tập trung triển khai kinh doanh dịch vụ Logistics để tăng quy mô doanh thu trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Xây dựng cơ chế để thúc đẩy kinh doanh dịch vụ Logistics tại các Chi nhánh, Bưu cục EMS KHL của Tổng công ty tại các Tỉnh/TP.

2.6. Hoàn thành phương án quy hoạch TCSX đối với các công đoạn khai thác, vận

chuyển và phát của Tổng công ty trên cơ sở định hướng của Công ty mẹ - Tổng công ty BĐVN; Tập trung rà soát tổ chức sản xuất, tối ưu hóa chi phí các công đoạn sản xuất, nâng cao NSLĐ, hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh của dịch vụ.

2.7. Chú trọng công tác đào tạo, đánh giá cán bộ; xây dựng kế hoạch luân chuyển cho đội ngũ cán bộ quy hoạch trong giai đoạn 2023-2025; Kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng và sử dụng lao động, xây dựng phương án điều chỉnh lao động phù hợp với tình hình kinh doanh, đảm bảo và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu NSLĐ.

2.8. Triển khai các giải pháp để kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch thu-chi tài chính, cân đối chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo tiền lương cho CBCNV; Tăng cường công tác quản lý doanh thu, chi phí; công tác quản lý an toàn dòng tiền trong SXKD.

2.9. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, quy chế, quy định, đặc biệt là các cơ chế, quy chế, quy định liên quan đến việc tạo động lực cho các Chi nhánh và động lực cho người lao động, quy chế quy định liên quan đến công tác cán bộ.

2.10. Triển khai văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty EMS cho CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty, tạo môi trường làm việc lành mạnh vì sự phát triển bền vững của Tổng công ty trong tình hình mới.

Với vai trò, trách nhiệm là đại diện cho ĐHĐCĐ trong công tác quản trị các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, trong năm 2023, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo sát sao công tác điều hành của Tổng công ty trong việc triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Đồng thời, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập của người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông,
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Lam

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023**

I - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, kinh tế xã hội Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức như áp lực lạm phát tăng cao cộng hưởng với sự gia tăng giá cả nhập khẩu đầu vào, chi phí vận tải; song song với đó, nhu cầu tiêu dùng giảm, người dân ngày càng có xu hướng thắt lưng buộc bụng. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến cả nhu cầu gửi hàng trong nước cũng như quốc tế. Mặt khác năm 2022 các đường bay quốc tế bắt đầu được nối lại, nhu cầu sử dụng dịch vụ quốc tế qua đường bưu chính bị sụt giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) do tỉ trọng doanh thu quốc tế năm 2021 chiếm tỷ trọng trên 50%.

Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt. Năm 2022 có gần 100 doanh nghiệp mới gia nhập thị trường bưu chính chuyên phát, tổng số doanh nghiệp hiện có xấp xỉ 750 doanh nghiệp. Các sàn thương mại điện tử dần thành lập các công ty chuyển phát trực thuộc để chủ động chuyển phát hàng hóa cho sàn, khiến thị phần chuyển phát hàng hóa TMĐT của các đơn vị chuyển phát trước đây đều giảm.

Đứng trước những khó khăn thách thức lớn từ thị trường và bối cảnh kinh doanh, kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2022 có dấu hiệu chững lại, tuy nhiên Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và duy trì tiền lương, đảm bảo đời sống cho CBCNV, cụ thể:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
1	Tổng Doanh thu	2.500.664	2.243.492	89,72%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.495.606	2.235.889	89,59%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.776	7.372	154,37%
1.3	Thu nhập khác	283	231	81,64%
2	Chi phí	2.414.273	2.153.961	89,22%
3	Lợi nhuận trước thuế	86.392	89.531	103,63%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	20%	200,00%



1 *thuy*

2. Kết quả thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

2.1. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2030 để đáp ứng sự thay đổi của thị trường, tạo tiền đề phát triển đột phá trong tương lai.

2.2. Thực hiện tốt vai trò của chủ dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng lưới thông qua việc triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ mới như dịch vụ chuyển phát tài chính ngân hàng, dịch vụ phát hàng siêu thị, DV TMĐT đồng giá, phát hàng 1 phần...; triển khai nhiều chương trình hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, thực hiện điều chỉnh giảm giá vốn, đặc biệt là dịch vụ TMĐT, phát động các chương trình thi đua, các chương trình hỗ trợ các hoạt động khai thác và phát, hỗ trợ hoạt động chăm sóc khách hàng cho các BĐT/TP trong và sau dịch.

2.3. Triển khai quy hoạch lại sản phẩm vụ EMS trong nước, tránh chồng lấn dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện quy hoạch toàn bộ dải dịch vụ EMS truyền thống trên mạng lưới trong đó tách riêng dịch vụ EMS tài liệu và EMS hàng hóa, bãi bỏ 4 dịch vụ. Triển khai thử nghiệm gói cước ưu đãi chuyên tuyến để cạnh tranh với các nhà xe xã hội. Xây dựng lộ trình chuyển đổi dịch vụ EMS TMĐT nhanh tiết kiệm sang dịch vụ EMS TMĐT đồng giá; triển khai dịch vụ GTGT cho báo phát tin nhắn ZNS; triển khai dịch vụ siêu tốc kết hợp với Grab.

2.4. Phát triển dịch vụ chuyên tuyến đi quốc tế đặc biệt là các thị trường trọng điểm. Liên tục điều chỉnh giá cước và phụ phí phù hợp với thị trường quốc tế sau mùa dịch. Phát triển cộng tác viên tại thị trường Mỹ. Tích cực phối hợp với cơ quan hải quan để đẩy mạnh dịch vụ quốc tế.

2.5. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Logistics, đặc biệt là dịch vụ Logistics quốc tế và dịch vụ kho hàng. Triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các Chi nhánh. Điều chỉnh tổ chức các phòng kinh doanh, cơ chế lương đột phá cho lực lượng bán hàng; rà soát, sàng lọc lực lượng bán hàng, thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cho lực lượng kinh doanh.

2.6. Thực hiện rà soát TCSX các công đoạn, triển khai chia chọn trực tiếp đến tuyến huyện của các tỉnh miền Bắc. Thực hiện điều chỉnh rút ngắn chỉ tiêu thời gian toàn trình một số dịch vụ từ 0,5 – 1 ngày. Triển khai nhiều chương trình thi đua chất lượng trên mạng lưới và nội bộ Tổng công ty EMS để khuyến khích nâng cao chất lượng chuyển phát.

2.7. Duy trì ổn định các nền tảng CNTT đáp ứng yêu cầu về điều hành và SXKD của các đơn vị. Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ hoạt động SXKD, nâng cao năng suất lao động tại các đơn vị, sử dụng các nền tảng CNTT Tổng công ty BĐVN như phần mềm MPITS, TMS song song với việc phát triển các ứng dụng để tăng trải nghiệm cho khách hàng. Nâng cấp hệ thống EMSGo phục vụ cho dịch vụ siêu tốc kết hợp với Grab với các tính năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

2.8. Tính toán giá thành các dịch vụ, các công đoạn để điều hành kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch thu-chi tài chính; hoàn thành kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận và tiền lương cho CBCNV; Triển khai hóa đơn điện tử trong toàn Tổng công ty; Đẩy nhanh tiến độ đối soát số liệu với các BĐT/TP, cung cấp số liệu kịp thời phục vụ việc lập hóa đơn điện tử vào ngày 07 hàng tháng; hoàn thành các phương án tăng vốn

điều lệ của Tổng công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2.9. Hoàn thành xây dựng định biên lao động, rà soát tổ chức sản xuất thường xuyên để tăng năng suất lao động; Kiểm soát tốt việc tuyển dụng và sử dụng lao động trong toàn Tổng công ty; ổn định và nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo công ăn việc làm, đồng thời điều chỉnh cơ chế tiền lương linh hoạt, duy trì việc làm và thu nhập của người lao động.

2.10. Kiện toàn mô hình tổ chức của Tổng công ty và đội ngũ lãnh đạo các cấp để nâng cao năng lực quản lý. Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế: Quy chế bổ nhiệm cán bộ; Quy định đánh giá cán bộ; Xây dựng quy hoạch cán bộ của Tổng công ty giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2025-2030; tổ chức hơn 100 khóa đào tạo cho CBCNV; hoàn thiện bộ cẩm nang văn hóa doanh nghiệp và truyền thông nội bộ EMS.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ% 2023/2022
1	Tổng Doanh thu	2.243.492	2.650.000	118,12%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.235.889	2.645.100	118,30%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	7.372	4.500	61,04%
1.3	Thu nhập khác	231	400	173,16%
2	Chi phí	2.153.961	2.560.000	118,85%
3	Lợi nhuận trước thuế	89.531	90.000	100,52%
4	Tỷ lệ cổ tức	20%	10%	50,00%

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Để thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 đầy thách thức, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng các giải pháp để thực hiện kế hoạch, cụ thể như sau:

2.1. Rà soát, hoàn thiện chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2030 và xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi số của Tổng công ty.

2.2. Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp để thúc đẩy kinh doanh trên mạng lưới bưu chính. Tiếp tục thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ cho các BĐT/TP gia tăng thị phần, đặc biệt là DV TMĐT như điều chỉnh giá vốn, triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh, thực hiện đào tạo cho lực lượng bán hàng, các chương trình thi đua về kinh doanh và chất lượng.

2.3. Triển khai thành công DV Siêu tốc nội thành trên cơ sở hợp tác với các đối tác công nghệ; triển khai phần mềm bán hàng đa kênh EMS One cho khách hàng TMĐT. Triển khai các sản phẩm chuyên tuyến chất lượng cao, các dịch vụ cho khách hàng khu công nghiệp. Nâng cấp các tính năng ứng dụng CNTT cho dịch vụ TCNH và dịch vụ TMĐT. Đẩy mạnh hoạt động marketing và truyền thông trên các nền tảng số.

2.4. Tiếp tục triển khai các dịch vụ chuyên tuyến đi các thị trường quốc tế trọng điểm. Phối hợp với bưu chính các nước để thúc đẩy dịch vụ EMS quốc tế chiều đến. Tích cực làm việc với các cơ quan hữu quan để hỗ trợ thúc đẩy dịch vụ TMĐT xuyên biên giới và dịch vụ đại lý quốc tế chiều đến. Tiếp tục phát triển cộng tác viên tại các thị trường nước ngoài.

2.5. Đẩy mạnh quy mô dịch vụ Logistics, trong đó đặc biệt là dịch vụ Logistics quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại Tổng công ty EMS thông qua mở rộng mạng lưới kinh doanh tại các địa bàn HN, HCM, ĐN và các thị trường trọng điểm; Triển khai thí điểm đổi mới mô hình tổ chức kinh doanh và cơ chế kinh doanh cho các Chi nhánh theo hướng phân cấp mạnh.

2.6. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chỉ tiêu chất lượng dịch vụ tại các công đoạn, đặc biệt là các dịch vụ chất lượng cao (hỏa tốc, TCNH, chuyên tuyến). Nâng cao chất lượng CSKH để rút ngắn thời gian giải quyết khiếu nại. Rà soát TCSX các công đoạn để nâng cao năng suất lao động, đặc biệt là những công đoạn năng suất lao động còn thấp.

2.7. Tăng cường nhân lực để nâng cấp các ứng dụng CNTT, đảm bảo hỗ trợ tối ưu cho sản xuất, kinh doanh và quản lý; triển khai phần mềm phục vụ công tác báo cáo thống kê và tài chính kế toán, đối soát, đào tạo....; xây dựng phương án thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu khách hàng.

2.8. Lập kế hoạch và giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch thu chi tài chính; hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và triển khai cơ chế thúc đẩy kinh doanh dịch vụ trên toàn mạng lưới, đảm bảo tăng trưởng thu nhập cho CBCNV; Tăng cường công tác kiểm tra tài chính, đảm bảo an toàn dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng phương án tăng vốn giai đoạn tiếp theo.

2.9. Tiếp tục rà soát định biên lao động trên cơ sở cải tiến quy trình sản xuất để đạt mức tiên tiến. Xây dựng cơ chế phân phối thu nhập đến từng người lao động tại các đơn vị sản xuất trên cơ sở đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả.

2.10. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp theo xu hướng trẻ hóa. Tăng cường công tác đào tạo; triển khai cảm nang VHDN sâu rộng đến CBCNV để tạo môi trường văn hóa sáng tạo, đổi mới liên tục, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong bối cảnh thị trường đầy biến động hiện nay.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, một số chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty EMS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VP.



Hà Thị Hòa



Số: 05/BKS-2023

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ:

- Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 26/04/2021 và được sửa đổi, bổ sung ngày 28/04/2022;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty EMS đã được ĐHCĐ thông qua ngày 26/04/2021;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022,

Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) về kết quả hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1.1. Nhân sự

Ban Kiểm soát Tổng công ty EMS có 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Phạm Tất Thành - Trưởng ban Kiểm soát,
- Bà Trần Thanh Hà - Kiểm soát viên,
- Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm soát viên.

1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS. Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp trong năm để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung văn bản trước khi ban hành.

Nội dung lần họp thứ nhất: Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022.

Nội dung lần họp thứ hai: Thẩm định báo cáo tài chính quý 3 năm 2022.

Nội dung lần họp thứ ba: Thông qua báo cáo thẩm định BCTC năm 2022, báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

1.3. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty EMS trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Thông qua các báo cáo, tờ trình của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Phối hợp với Tổng công ty trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

- Thẩm định BCTC quý, năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành. Đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính.

- Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty các quý năm 2022.

- Kiểm tra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Tổng công ty.

- Tham dự và tham gia góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT; giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quyết định của Ban điều hành.

- Giám sát việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Kết quả kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban TGD trong năm 2022 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2.1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu. Các thành viên của HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời.

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã họp 05 phiên và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 14 Nghị quyết, 33 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Trong năm 2022, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty:

- + Thông qua chương trình, kế hoạch và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - + Phê duyệt các nội dung phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - + Phê duyệt phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - + Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty EMS.
- Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT luôn kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

2.2. Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của HĐQT về công tác điều hành SXKD, phát triển doanh nghiệp. Ban Tổng giám đốc luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên họp thống nhất phân công, chỉ đạo các Ban chức năng, Trung tâm trực thuộc và các Chi nhánh triển khai thực hiện cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá những nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức; đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; Thực hiện giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của Tổng công ty để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đã điều hành, dẫn dắt Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

3. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp

các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các Chi nhánh cũng như tại bộ máy điều hành của Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật cũng như các quy chế quản lý của Tổng công ty.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng trưởng
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.235.889	2.495.606	89,6%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			0,0%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ	2.235.889	2.495.606	89,6%
4. Giá vốn hàng bán	1.864.407	2.022.183	92,2%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	371.482	473.423	78,5%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7.372	4.776	154,4%
7. Chi phí tài chính	2.650	1.778	149,0%
- Trong đó : Chi lãi vay	0	0	0,0%
8. Chi phí bán hàng	111.558	200.200	55,7%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	175.083	190.061	92,1%
10. Lợi nhuận từ hoạt động KD	89.564	86.109	104,0%
11. Thu nhập khác	231	283	81,5%
12. Chi phí khác	263	0	0,0%
13. Lợi nhuận khác	-32	283	-11,5%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	89.531	86.392	103,6%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.184	18.344	99,1%
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	71.348	68.047	104,9%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022

4.2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Tổng tài sản	726.565	819.761
Trong đó:		
+ Tiền và tương đương tiền	58.194	215.794
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.556	40.813
+ Hàng tồn kho	6.904	575
+ Tài sản ngắn hạn khác	18.972	11.737
+ Phải thu dài hạn	10.218	9.171
+ Tài sản cố định	60.530	62.622
+ Tài sản dở dang dài hạn	5.147	5.116
+ Đầu tư tài chính dài hạn	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	5.198	5.461
- Tổng nguồn vốn	726.565	819.761
Trong đó:		
+ Nợ ngắn hạn	417.915	547.684
+ Nợ dài hạn	0	0
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	308.650	272.077

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022

Số liệu trên báo cáo cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2022 phản ánh phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Tổng công ty.

4.3 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục chi phí	Năm 2022	Năm 2021	%/2021
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	119.995	115.042	104,31%
2	Chi phí nhân công	395.242	452.382	87,37%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	18.293	21.648	84,51%
4	Thuế phí, lệ phí	3.448	4.851	71,08%
5	Chi phí dự phòng	333	-3.416	
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.445.500	1.484.428	97,38%
7	Chi phí bằng tiền khác	168.236	339.403	49,57%
	Tổng cộng	2.151.048	2.414.339	89,09%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với thực tế kinh doanh của Tổng công ty.

4.4 Tình hình sử dụng vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tại thời điểm 31/12/2022	Số tại thời điểm 31/12/2021
I	Vốn chủ sở hữu	308.650	272.077
1	Vốn cổ phần	209.994	179.998
2	Quỹ đầu tư phát triển	26.585	24.029
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	72.071	68.050
II	Sử dụng vốn	308.650	272.077
1	TSCĐ	60.530	62.622
2	Đầu tư XDCB dở dang	5.147	5.116
3	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0
4	Tài sản dài hạn khác	5.198	5.461
5	Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.556	40.813
6	Các khoản phải thu dài hạn	10.218	9.171
7	Vốn lưu động	202.001	148.894

Tổng công ty đã quản lý sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả.

4.5. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 20.999.440 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

(Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14, ngày 10/01/2023).

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

Trong năm 2022, Tổng công ty thực hiện tăng vốn từ nguồn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển của Tổng công ty), vốn thực góp tại ngày 31/12/2022 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022 là: 209.994.400.000 đồng

4.6. Đánh giá công tác điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Hoạt động quản lý điều hành

- Năm 2022, Tổng công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các mục

tiêu kế hoạch trong tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ rà soát, sắp xếp hợp lý hóa tổ chức sản xuất theo hướng khoa học, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu cao hơn về quản lý, sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới. Đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, có tính định hướng, chiến lược, giúp Tổng công ty có sự phát triển bền vững, hiệu quả. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ, tăng vai trò vị thế, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Triển khai các giải pháp đồng bộ để phát triển dịch vụ chuyển phát TMĐT. Thực hiện tốt vai trò của chủ quản dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng Bru chính. Triển khai, bổ sung nhiều chương trình cơ chế hỗ trợ phát triển kinh doanh. Phối hợp tốt với các BĐT/TP trên mạng lưới, tạo điều kiện cho các đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tập trung, triển khai các giải pháp thúc đẩy kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, kiện toàn nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

b) Kết quả SXKD năm 2022:

- Tổng doanh thu đạt 2.243,49 tỷ đồng, đạt 66,77% so với kế hoạch, giảm 11,4% so với năm 2021.

- Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế đạt 89,591 tỷ đồng, đạt 100,04% so với kế hoạch và tăng 5,9% so với năm 2021.

- Nộp Ngân sách: 83,1 tỷ đồng.

Trong điều kiện khó khăn chung, Tổng công ty vẫn duy trì tốt được các chỉ số về sử dụng tài sản cả ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, tình hình tài chính Tổng công ty vẫn đảm bảo hiệu quả, lành mạnh, an toàn, kiểm soát được rủi ro. Vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển tốt, nghĩa vụ với nhà nước được thực hiện đầy đủ.

c) Đánh giá về công tác TCKT:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty, Ban Kiểm soát ghi nhận kết quả cụ thể như sau:

- Hoạt động đầu tư, mua sắm trang thiết bị, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ, đúng quy định.

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành.

- Chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng, khoa học đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát, biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

- Ban Kiểm soát đánh giá Tổng công ty đã thực hiện việc tổ chức công tác kế toán mở sổ sách kế toán theo đúng quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 13/03/2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính năm 2022 được soát xét và kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán VACO với ý kiến chấp nhận toàn bộ.

5. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

5.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		TH/KH (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	3.360.000	2.243.492	66,77%
2	Tổng chi phí	3.270.500	2.153.961	65,86%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	89.500	89.531	100,04%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Trong năm 2022 Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 100,04% so với kế hoạch.

5.2. Các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã được Tổng công ty thực hiện đúng quy định:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022;
- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021;
- Phương án tăng vốn Điều lệ được HĐQT, Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Công bố thông tin và báo cáo các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông:

- Các thông tin cơ bản về tình hình Tổng công ty được công bố theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tới nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến các vấn đề của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, hoạt động kinh doanh và các vấn đề khác của Tổng công ty.

7. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS và kiểm soát viên

- Trên cơ sở Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên đã chủ động, tích cực trong các hoạt động chuyên môn, duy trì tốt chế độ công tác, nội quy và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Ban và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Đánh giá chung: Năm 2022 Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

8. Thù lao của Ban Kiểm soát

Theo Tờ trình thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023 trình ĐHĐCĐ.

9. Kết luận

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông.

Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát không phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc làm phương hại đến quyền lợi của Tổng công ty cũng như của Cổ đông.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 trên cơ sở thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông. Theo đó, định hướng trong năm 2023, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục:

- Thực hiện công tác giám sát HĐQT đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, việc tổ chức họp và ra Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
- Giám sát hiệu lực và sự tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế quản trị nội bộ.
- Giám sát tình hình thực hiện đầu tư, quản lý và sử dụng vốn.
- Thực hiện giám sát toàn bộ tình hình tài chính thông qua thẩm định, phân tích BCTC, kiểm tra sổ sách, chứng từ, tài liệu kế toán.

- Lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét, quyết định.

- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định.

- Giám sát theo yêu cầu của cổ đông theo quy định.

- Các công tác giám sát khác: Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc Tổng công ty; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

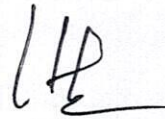
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,

- Lưu: BKS./.

**TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tất Thành



**TỔNG CÔNG TY
CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Tổng Công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần;

Để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC;
- Không xung đột về lợi ích khi kiểm toán BCTC cho Tổng công ty;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố BCTC đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Đề xuất

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là một trong những Công ty Kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty.

Đồng thời, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tất Thành

Số: 07/TTr-HĐQT.V

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022; Đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) và Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022 của Tổng công ty EMS,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022

1.1. Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
1	Tổng tài sản	819,760	726,565
2	Vốn chủ sở hữu	272,077	308,650
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	179,998	209,994
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	24,029	26,585
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	68,050	72,071

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	2,495,606	2,235,889	89.59%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	2,495,606	2,235,889	89.59%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	2,022,183	1,864,407	92.20%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	473,423	371,482	78.47%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4,776	7,372	154.36%

7	Chi phí tài chính	(g)	1,778	2,650	149.01%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	390,311	286,641	73.44%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	86,109	89,564	104.01%
10	Thu nhập khác	(k1)	283	231	81.54%
11	Chi phí khác	(k2)	-	263	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	283	-32	-11.45%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	86,392	89,531	103.63%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	18,344	18,184	99.13%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m)	68,047	71,348	104.85%

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được đăng tải trên website của Tổng công ty EMS tại địa chỉ <https://ems.com.vn/>.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

2.1. Phương án đề xuất

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Công thức	Thuyết minh
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022	89,531,388,074	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	18,183,880,220	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022	71,347,507,854	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021	723,445,482	(d)	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022	72,070,953,336	(e=c+d)	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	501,120,000	(f)	Theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/EMS ngày 28/04/2022 của ĐHĐCĐ TCT EMS.
5.2	Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông theo tỷ lệ 20%/cổ phần thực tế lưu hành	41,998,880,000	(g) = 20% x 20,999,440 x 10,000	Tăng thêm 10% so với Tỷ lệ cổ tức kế hoạch năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/EMS ngày 28/04/2022.
5.3	Lợi nhuận còn lại	29,570,953,336	(h=e-f-g)	
a	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành bằng 1.0 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý	363,700,000	(i)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 và

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Công thức	Thuyết minh
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 1.0 tháng lương thực hiện của CBCNV	28,245,000,000	(j)	Quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
c	Trích Quỹ đầu tư phát triển	962,253,336	(k)=(h-i-j)	

3. Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Căn cứ mức thù lao kế hoạch của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

- Thù lao của HĐQT và BKS (không bao gồm cán bộ chuyên trách) thực hiện năm 2022 là 501,120,000 đồng.

- Thù lao của HĐQT và BKS (không bao gồm cán bộ chuyên trách) kế hoạch năm 2023 là 414,720,000 đồng.

- Tiền lương kế hoạch năm 2023 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 54,000,000 đồng/tháng; Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 37,500,000 đồng/tháng.

Chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2022		Thực hiện năm 2022		Đề xuất KH năm 2023	
		Số lượng (người)	Thù lao/Tiền lương BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao/Tiền lương BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao/Tiền lương BQ (đ/ng/thg)
I	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách		54,000,000		54,000,000	1	54,000,000
II	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm		673,920,000		501,120,000		414,720,000
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000	0.3	11,880,000		
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000	2.3	9,720,000	2	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	2	7,560,000	2	7,560,000
III	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	44,250,000	1	37,500,000	1	37,500,000

Thuyết minh:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và thù lao của cán bộ kiêm nhiệm (gồm thành viên HĐQT và thành viên BKS kiêm nhiệm) kế hoạch năm 2023 được xác định căn cứ theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH đồng thời giữ nguyên hệ số phân bổ mức thù lao cho các chức danh như năm 2022.

- Mức lương kế hoạch năm 2023 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách giữ nguyên theo quy định hiện hành, bằng 2.5 lần tiền lương bình quân kế hoạch của CBCNV là 15,000,000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Lam

Số: 08/TTr-HĐQT.V

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty chuyên phát nhanh Bưu điện – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 26/04/2021 và được sửa đổi, bổ sung ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2021 và được sửa đổi, bổ sung ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty EMS đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2021 và được sửa đổi, bổ sung ngày 28/04/2022;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty EMS như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung

Ngày 11/01/2022, Quốc Hội đã ban hành Luật số 03/2022/QH15, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 liên quan đến điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản họp HĐQT được thông qua. Luật 03/2022/QH15 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty EMS, HĐQT đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại các văn bản này cho phù hợp với quy định pháp luật nêu trên.

Nội dung chi tiết các sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty EMS được trình bày tại mục 2 Tờ trình này.



2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

2.1 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty EMS

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Điểm d, Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ	d) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	d) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
2	Khoản 1, Điều 16. Thay đổi các quyền	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua.
3	Khoản 1, Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
		f) Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi.	e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; f) Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi.
4	Khoản 2, Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	2. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty.	2. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty.
5	Điểm g, Khoản 1, Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ;	g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ;

2.2 Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị cũ sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Điểm c, Khoản 1, Điều 2. Giải thích thuật ngữ	c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;

2	Tiết (vii), điểm a, Khoản 12, Điều 6. Quy trình, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	(vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;	(vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
3	Khoản 1, Điều 10. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 9 Quy chế này và khoản 2 Điều 16 của Điều lệ Tổng công ty:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</p> <p>f) Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 9 Quy chế này và khoản 2 Điều 16 của Điều lệ Tổng công ty:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</p> <p>f) Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi.</p>
4	Khoản 2, Điều 10. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	2. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các	2. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán

		khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 9 Quy chế này và khoản 2 Điều 16 Điều lệ Tổng công ty.	thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 9 Quy chế này và khoản 2 Điều 16 Điều lệ Tổng công ty.
5	Khoản 2, Điều 25. Biên bản họp Hội đồng quản trị	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.

2.3 Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Điểm j, Khoản 1, Điều 1. Các định nghĩa	j) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	j) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
2	Khoản 2, Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty EMS xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Lam